Thứ Hai, Ngày 21 Tháng 4 Năm 2025

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Đi ngang biên độ hẹp

▶ Dưới áp lực điều chỉnh của cổ phiếu VIC khi bị bán về giá sàn, VN-Index khởi đầu tuần giao dịch với một phiên giảm điểm. Chỉ số mở cửa quanh mức giá tham chiếu và hầu hết thời gian giao dịch chìm trong sắc đỏ. Thanh khoản tiếp tục duy trì ở ngưỡng thấp cho thấy sự dè dặt của dòng tiền. Khối ngoại đảo chiều mua ròng nhẹ.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 12.05 điểm (-0.99%), đạt 1,207.07 điểm; HNX-Index giảm 1.63 điểm (-0.76%), đạt 211.47 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 20.41 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng hơn 996 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại mua ròng 167 tỷ đồng trên HOSE, tập trung nhiều nhất ở FPT, VIC và E1VFVN30. Ngược lại, chiều bán ròng tiêu biểu có HCM, TPB và VNM.

▶ STB (+4.93%), SHB (+2.72%), REE (+4.12%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất để nâng đỡ thị trường. Ở chiều ngược lại, VIC (-6.96%), BID (-1.95%), HPG (-1.96%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Dịch vụ chuyên biệt và thương mại, Truyền thông và giải trí, Dược phẩm là ba nhóm ngành gây ảnh hưởng tích cực nhất đến chỉ số. Các cổ phiếu tiêu biểu là VEF, VNZ và DHG.

▶ **Góc nhìn kỹ thuật:** Thị trường tiếp tục cho thấy một phiên đi ngang tái tích lũy trong vùng 1,200 – 1,240. Thanh khoản giảm nhẹ cho thấy áp lực bán trong phiên điều chỉnh không quá mạnh. Với bối cảnh hiện tại, VN-Index vẫn đang tái thiết lập vùng cân bằng mới. Vùng hỗ trợ ngắn hạn của chỉ số là 1,170 – 1,180 và vùng kháng cự gần nhất là 1,270 (tương ứng các khoảng trống giá đã hình thành trong giai đoạn vừa rồi, hơi ẩn chứa lượng cung – cầu tiềm tàng tương đối lớn).

Chiến lược: Trong bối cảnh vĩ mô còn nhiều biến động, nhà đầu tư không nên mua bắt đáy khi lượng hàng bắt đáy từ các phiên trước có thể sẽ về tạo ra lực bán mạnh. Cần chờ đợi thị trường xây dựng nền giá ổn định trước khi giải ngân vị thế mua.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,207	-1.0	-8.7	2.7	13.6	1.6	5,097,718
VN30 Index	1,294	-0.9	-6.1	8.4	10.7	1.5	3,608,298
VN Midcap	1,731	-0.9	-11.8	0.0	16.2	1.3	899,494
VN Smallcap	1,313	-0.6	-10.7	-3.3	16.4	0.9	247,469
HNX Index	211	-0.8	-14.0	-4.2	20.3	1.1	295,192
UpCom	91	-0.4	-8.5	4.3	13.4	1.8	1,349,760

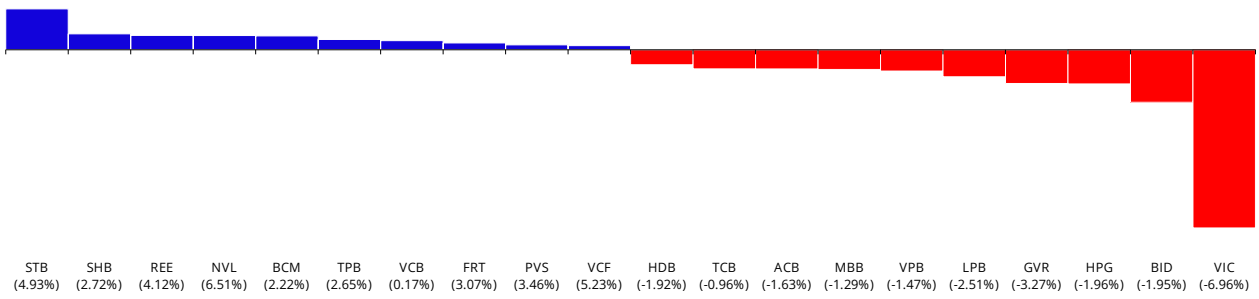
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-0.3	-9.8	-11.6	1.1	23.8	3.0	114,998
Bảo hiểm	-1.7	-13.0	-11.6	9.9	13.8	1.4	45,243
Bất động sản	-2.0	0.4	14.9	11.5	15.7	1.2	785,866
CNTT	-0.1	-13.3	-26.3	15.5	21.0	4.4	178,735
Dầu khí	-0.6	-19.2	-14.1	-12.6	18.3	2.0	52,841
Dịch vụ tài chính	-2.9	-13.1	-4.8	-4.2	17.4	1.3	183,683
Tiện ích	-0.4	-9.2	-8.8	-10.2	17.4	1.7	263,910
Du lịch và Giải trí	-2.1	-3.7	-6.2	17.3	12.3	9.4	121,926
Hàng & DV CN	0.2	-4.2	-1.4	5.2	13.0	1.5	143,733
Hàng CN & Gia dụng	-2.4	-19.9	-25.1	-19.9	10.9	1.4	46,348
Hóa chất	-1.9	-24.2	-19.9	-13.8	16.6	1.6	185,271
Ngân hàng	-0.5	-8.1	-1.8	5.4	8.6	1.4	2,084,117
Ô tô và phụ tùng	-0.5	-4.9	-5.6	-10.1	17.7	1.1	13,787
Tài nguyên Cơ bản	-1.8	-9.9	-10.3	-6.3	15.0	1.2	198,923
Th.phẩm & Đồ uống	0.0	-7.2	-9.6	-4.4	18.1	2.3	392,708
Truyền thông	0.2	-20.9	-11.0	55.6	17.0	1.3	2,619
Xây dựng và Vật liệu	-1.2	-10.8	-5.8	-1.6	15.6	1.3	120,190
Y tế	0.4	-7.4	-8.5	2.0	17.1	2.0	37,065

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	98	-1.2	-2.1	-5.8	-9.3	-9.6	-7.6
USD/JPY	141	-1.1	-1.8	-5.9	-9.6	-10.6	-9.2
USD/CNY	7	-0.2	-0.3	0.5	0.3	-0.2	0.6
KRW/USD	1,418	-0.4	-0.5	-3.3	-1.3	-3.7	2.8
EUR/USD	1	-1.5	-1.9	-6.5	-9.9	-10.5	-7.9
USD/VND	25,889	-0.1	0.2	1.2	2.4	1.6	1.8
Dầu Thô	63	-2.3	2.7	-7.5	-16.7	-11.9	-24.0
Xăng	237	13.0	18.6	8.0	13.7	18.4	-12.5
Khí đốt	3	-1.4	-9.3	-19.6	-14.9	-12.0	82.5
Than	95	0.8	-1.2	-3.7	-18.9	-24.1	-26.7
Vàng	3,394	2.0	5.7	12.3	23.7	29.3	45.8
Thép cuộn	3,291	0.4	-0.7	-2.8	-4.9	-5.2	-14.3

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Nhi Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8000
✉ nhi.ntt@shinhan.com

[Analyst]
Ngoc Le
☎ (84-28) 6299 - 8017
✉ ngoc.lh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. PGBank – Ngân hàng: PGBank vừa huy động thành công 700 tỷ đồng thông qua phát hành lô trái phiếu mã PGB12501. Được biết, lô trái phiếu này gồm 700 trái phiếu, mệnh giá 1 tỷ đồng/trái phiếu, tổng giá trị phát hành 700 tỷ đồng.

2. MIG – Bảo hiểm: Ông Trần Minh Đạt - Phó Tổng Giám đốc MBBank vừa được bổ nhiệm giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Bảo hiểm Quân đội (MIC) kể từ ngày 18/4/2025.

3. HCM – Chứng khoán: Công ty cổ phần Chứng khoán TP.HCM công bố báo cáo tài chính với khoảng lợi nhuận sau thuế giảm 18% xuống 226.7 tỷ đồng, gần như đi ngang trong 3 quý gần nhất.

4. VNZ – Công nghệ: Cổ đông của VNG gồm: VNG Limited chiếm 49% vốn điều lệ ; Công ty cổ phần công nghệ Big V chiếm 4.6% vốn điều lệ; ông Lê Hồng Minh chiếm 9.8% vốn điều lệ.

5. DTK – Tiện ích: Năm 2025, Công ty CP Điện lực TKV đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế hợp nhất hơn 680 tỷ đồng, giảm khoảng 70 tỷ đồng so với năm 2024.

6. FMC – Thủy sản: Trước áp lực đến từ chi phí bán hàng, Sao Ta báo lãi sụt giảm tới 37% trong quý I/2025 xuống còn 36 tỷ đồng, thấp nhất trong 4 năm trở lại đây.

7. DIG – Bất động sản: Đại hội DIG đã thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 với mục tiêu doanh thu hợp nhất đạt 3,500 tỷ đồng (tăng 143.2%) và lợi nhuận trước thuế đạt 718 tỷ đồng (tăng 354.2%). Cổ tức dự kiến chi trả tỷ lệ 7 – 10%.

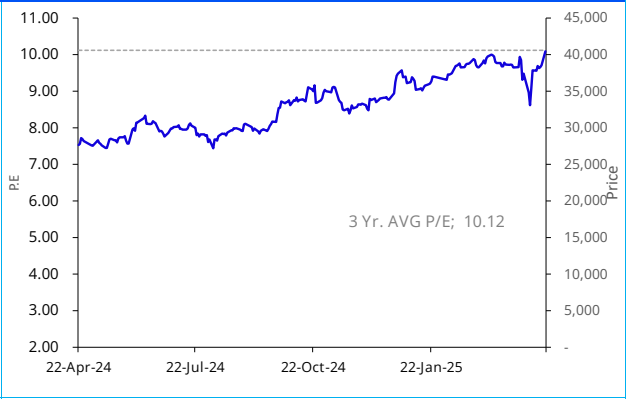
8. TAL – Bất động sản: Bên cạnh việc đặt mục tiêu doanh thu cao gấp 2.6 lần năm 2024, Taseco Land cũng trình cổ đông kế hoạch niêm yết cổ phiếu TAL tại sàn HOSE.

9. TNS – Thép: Công ty Cổ phần Thép tấm lá Thống Nhất giảm 44% doanh thu quý 1/2025, nguyên nhân một phần do Mỹ siết chặt thuế quan khiến thị trường xuất khẩu biến động.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - STB

STB – Ngân hàng: Lần đầu tiên sau 8 năm, Sacombank dự kiến chia cổ tức cho cổ đông và thưởng cổ phiếu cho nhân viên, sử dụng nguồn lợi nhuận giữ lại hơn 25,000 tỷ đồng.



Shinhan Securities

Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	4/20/2025	4/21/2025	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Ngân hàng	12.6	5,962	5,391	4,790	
2	Dịch vụ tài chính	8.4	3,938	3,178	2,932	
3	Ô tô và phụ tùng	-1.5	93	105	107	
4	Xây dựng và Vật liệu	-9.8	1,099	920	1,020	
5	Bất động sản	-9.8	3,532	3,218	3,567	
6	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-11.1	1,603	1,194	1,344	
7	Y tế	-14.5	38	30	35	
8	Dầu khí	-15.7	302	247	293	
9	Hàng cá nhân & Gia dụng	-18.4	161	166	204	
10	Thực phẩm và đồ uống	-23.1	1,140	898	1,167	
11	Du lịch và Giải trí	-25.8	277	185	249	
12	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-27.6	193	141	194	
13	Bán lẻ	-32.0	449	353	519	
14	Tài nguyên Cơ bản	-35.4	801	619	958	
15	Bảo hiểm	-35.5	38	24	38	
16	Hóa chất	-36.8	579	406	642	
17	Truyền thông	-38.0	44	28	46	

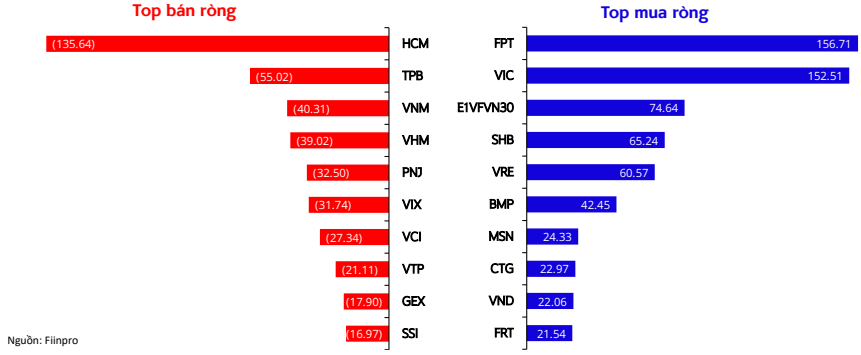
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
VIC	VinGroup	Bất động sản	61,500	-7.0	-11.6	51.7	149	977.4	
HCM	Chứng khoán HSC	Dịch vụ tài chính	24,400	-6.3	-10.6	-15.6	158	659.8	
SHB	SHB	Ngân hàng	13,200	2.7	8.6	42.9	13	1,077.8	
NVL	Novaland	Bất động sản	10,300	6.5	11.6	0.5	61	248.6	
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	20,400	0.0	0.5	19.0	51	272.2	
HVN	Vietnam Airlines	Du lịch và Giải trí	30,500	-1.6	-2.4	6.5	109	102.2	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	25,750	-1.0	-3.0	4.5	18	315.5	
ACB	ACB	Ngân hàng	24,100	-1.6	-2.8	-6.6	11	175.7	
DPG	Tập đoàn Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	51,000	2.0	5.2	10.9	27	38.7	
HDB	HDBank	Ngân hàng	20,400	-1.9	-2.9	-20.0	(8)	172.5	
VIB	VIBBank	Ngân hàng	18,350	0.3	-2.1	-6.9	(15)	105.9	
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	33,050	-2.5	-2.4	5.8	(22)	86.3	
DBC	Tập đoàn DABACO	Thực phẩm và đồ uống	27,250	1.7	3.4	-1.8	(19)	147.4	
PDR	BĐS Phát Đạt	Bất động sản	16,400	0.0	-4.4	-20.8	(35)	99.0	
VHM	Vinhomes	Bất động sản	55,000	0.0	-3.8	37.5	(35)	422.9	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
DPG	Tập đoàn Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	51,000.0	2.0	5.2	10.9	4.3	50.90	
HVN	Vietnam Airlines	Du lịch và Giải trí	30,500.0	-1.6	-2.4	6.5	4.9	29.95	
HVH	Đầu tư và Công nghệ HVC	Xây dựng và Vật liệu	15,100.0	0.7	13.5	55.2	8.4	10.20	
TTA	XD và PT Trường Thành	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	9,830.0	-1.7	-3.2	-21.4	1.0	12.90	
TLD	ĐT XD và PT Đô thị Thăng Long	Bất động sản	6,000.0	0.0	2.9	1.2	-0.9	6.16	
PDR	BĐS Phát Đạt	Bất động sản	16,400.0	0.0	-4.4	-20.8	-1.9	20.00	
VIB	VIBBank	Ngân hàng	18,350.0	0.3	-2.1	-6.9	-2.1	19.95	
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	33,050.0	-2.5	-2.4	5.8	-2.8	34.15	
DBD	Dược - TB Y tế Bình Định	Y tế	49,500.0	-0.6	-1.4	-14.1	-3.3	55.80	
IMP	IMEXPHARM	Y tế	43,450.0	0.0	-1.0	-7.6	-4.4	48.00	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
4/21/2025	1,782.0	1,615.2	166.8
4/18/2025	2,228.8	2,220.0	8.8
4/17/2025	2,839.4	7,481.0	-4,641.6
4/16/2025	2,200.4	2,476.1	-275.7
4/15/2025	3,173.1	2,959.0	214.2
4/14/2025	3,412.7	3,525.9	-113.2
4/11/2025	5,520.4	4,540.3	980.1
4/10/2025	552.4	1,407.8	-855.4
4/9/2025	4,745.5	4,474.3	271.2
4/8/2025	2,616.3	4,343.5	-1,727.2
4/4/2025	4,340.8	7,103.0	-2,762.2
4/3/2025	2,048.8	5,737.9	-3,689.1
4/2/2025	1,966.3	2,675.9	-709.6
4/1/2025	1,882.9	2,323.3	-440.5
3/31/2025	1,696.8	2,975.6	-1,278.8
3/28/2025	1,660.1	2,064.4	-404.3

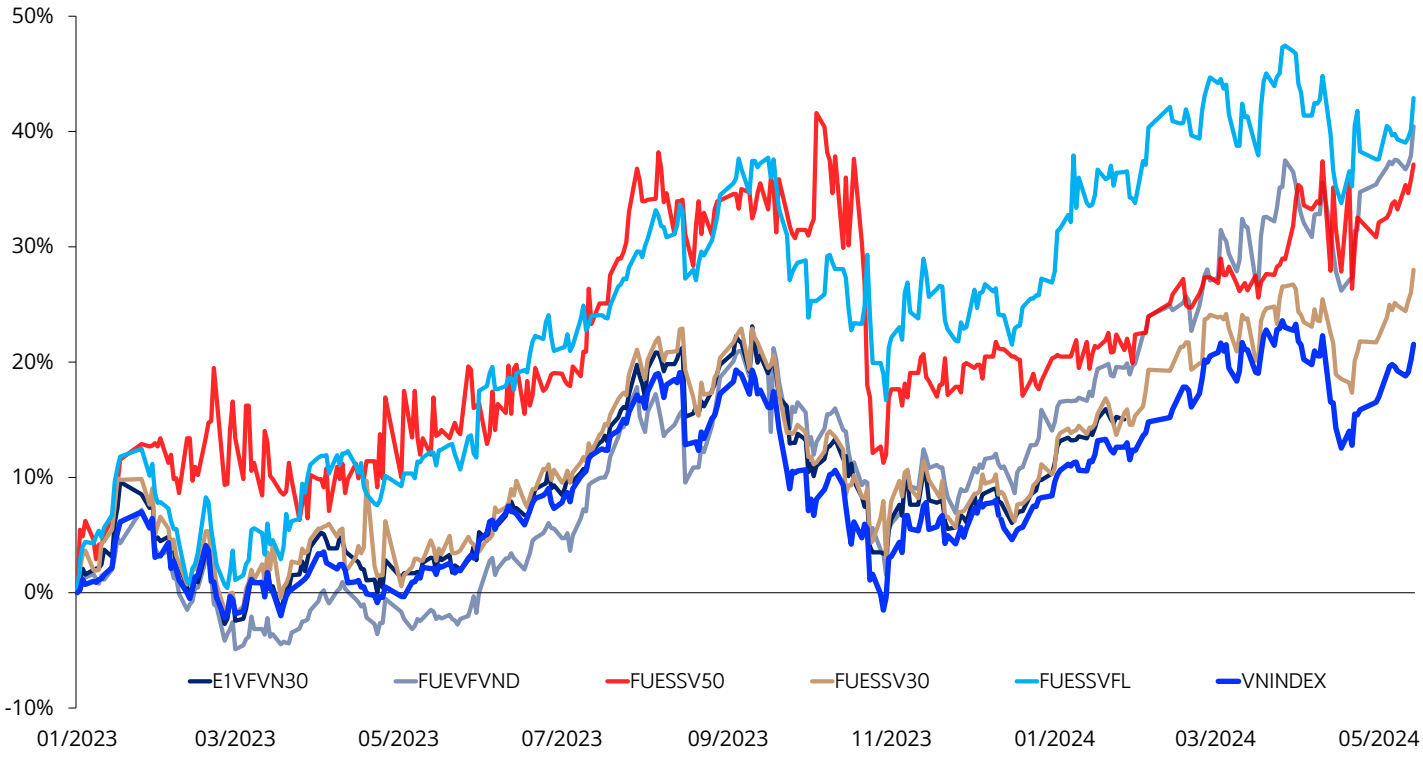
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	22,640	-0.5%	-5.8%	-3.6%	133,400	3.0	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,750	0.3%	-3.9%	-1.7%	1,300	0.0	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	21,800	0.0%	-6.4%	-1.4%	123,000	2.7	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	28,620	-2.0%	-11.9%	-14.6%	323,700	9.3	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,180	-0.3%	-6.3%	-4.1%	42,200	0.7	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,270	0.4%	-4.6%	-2.6%	3,800	0.1	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	15,670	-0.9%	-5.9%	-3.7%	1,600	0.0	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	9,590	-0.1%	-1.1%	12.8%	300	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,720	-0.1%	-5.2%	-2.8%	300	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,000	-2.6%	-9.5%	-8.3%	5,500	0.1	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	13,000	-0.8%	-6.7%	-0.8%	100	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	12,180	-1.8%	-11.4%	-14.0%	300	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	11,220	0.0%	0.4%	-5.1%	6,900	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	11,390	n.a	-6.7%	-9.4%	200	0.0	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	9,000	0.0%	-11.8%	-6.3%	100	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	203.6	(610,287)	(1,166,377)	9.5	16.6	1.0	1.91	1.6	10.3	60.6
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	4.5	-	-	9.5	23.8	0.8	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	16.3	(39,325)	(45,600)	12.4	21.4	1.0	2.36	1.3	8.0	82.6
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	377.8	(643,697)	(1,171,379)	-0.6	19.3	0.9	2.13	1.8	11.4	80.9
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	7.7	16.2	0.9	1.62	1.6	11.3	45.8
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	5.7	(17,010)	(17,010)	9.2	19.5	0.8	1.87	1.6	9.9	61.7
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	29.4	7,849	28,701	11.0	17.8	1.0	2.19	1.4	9.0	62.8
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	37.0	51.9	0.9	1.78	1.6	11.5	48.6
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	69.6	52,803	79,534	3.8	20.3	0.9	1.88	1.7	10.6	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	11.7	(11,758)	(23,811)	-1.7	20.3	0.9	1.39	1.4	14.9	38.8
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	11.1	(28,946)	(28,946)	14.7	23.5	0.9	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	10.6	(22,724)	(22,724)	0.1	20.6	1.0	2.53	1.5	9.5	81.6
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	-6.1	26.7	0.3	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	3.3	n.a	n.a	n.a	n.a	1.0	2.09	1.8	11.6	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities